

Số: 81/2023/QĐCNTTLH

KA, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Anh Lê Hoài N và chị Hoàng Thị Thanh N1

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 07 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con chung của anh Lê Hoài N

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 08 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Lê Hoài N

Sinh ngày: 23 tháng 7 năm 1983

Địa chỉ: Thôn HH, xã KT, huyện KA, tỉnh HT.

Là người khởi kiện

2. Chị Hoàng Thị Thanh N1

Sinh ngày: 30 tháng 6 năm 1984

Địa chỉ: Thôn HH, xã KT, huyện KA, tỉnh HT.

Là người bị kiện

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 08 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 08 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoài N và chị Hoàng Thị Thanh N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Hoài N và chị Hoàng Thị Thanh N1 có 02 con chung, gồm: Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2006 và Lê Hoàng Phương V – sinh ngày 17 tháng 3 năm 2011

Giao con chung Lê Hoàng Gia H cho anh Lê Hoài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Giao con chung: Lê Hoàng Phương V cho chị Hoàng Thị Thanh N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Lê Hoài N và chị Hoàng Thị Thanh N1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Trong thời gian chị Hoàng Thị Thanh N1 trực tiếp nuôi con chung Lê Hoàng Phương Vy, anh Lê Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho con chung. Trường hợp anh N chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N1 thì anh N phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Chị Hoàng Thị Thanh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Hoài N.

- Về tài sản chung: **Anh Lê Hoài N và chị Hoàng Thị Thanh N1 có các tài sản chung gồm:**

- Quyền sử dụng thửa đất số “00”, tờ bản đồ trích đo thuộc thôn HH, xã KT, huyện KA, tỉnh HT, có diện tích 213.5m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 899136, số vào sổ cấp GCN: CH00008, mang tên Lê Hoài N và Hoàng Thị Thanh N1 do UBND huyện KA, tỉnh HT cấp ngày 8 tháng 11 năm 2012. Tài sản gắn liền với đất có 01 ngôi nhà cấp 4 mái bằng, diện tích 96m².

- Đất sản xuất nông nghiệp, gồm: 1.261,2m² đất hai Lúa, địa chỉ: Xứ Mụ Hạ thuộc thôn HH, xã KT, huyện KA, tỉnh HT; và 1.269m² đất hai lúa, địa chỉ: Xứ Cầu Đất thuộc thôn HH, xã KT, huyện KA, tỉnh HT. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 761408 do UBND huyện KA cấp mang tên Lê Hoài N và Hoàng Thị Thanh N1.

Anh Lê Hoài N và chị Hoàng Thị Thanh N1 cam đoan hiện vợ chồng không có tranh chấp với bên thứ ba liên quan đến các tài sản trên. Ngoài các tài sản trên, anh N, chị Nhàn không có tài sản chung nào khác.

Hiện nay vợ chồng anh N, chị Nhàn làm thủ tục giải quyết ly hôn nên lập biên bản này thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng như sau:

- Giao cho anh Lê Hoài N sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng như đã nêu trên.

- Anh Lê Hoài N phải đưa lại cho chị Hoàng Thị Thanh N1 số tiền chia tài sản là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Anh N có toàn quyền sở hữu, sử dụng các tài sản được giao. Anh N có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên, đổi chủ các tài sản được giao mang tên anh N sau khi anh N thực hiện nghĩa vụ đưa tiền chia tài sản cho chị Nhàn như đã thỏa thuận.

- *Các vấn đề khác:* Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia hòa giải;
- VKS ND huyện KA, tỉnh HT;
- UBND xã KB, huyện KA, tỉnh HT;
- Chi cục THADS huyện KA, tỉnh HT;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

Nơi **THẨM PHÁN**
nhận: (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ N).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.

- (4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.
- (5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Mẫu số 04-QĐHG (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/20..../QĐKCNTTLH⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm